

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
LOGIC HỌC ĐẠI CƯƠNG
Ngành đào tạo: Công tác xã hội
Hệ đào tạo: Đại học chính quy

1. Tên học phần

Tiếng Việt: **Logic học đại cương**

2. Mã học phần: DHCT05

3. Số đvht: 4 (3,1)

4. Trình độ: Sinh viên năm thứ 2

5. Phân bổ thời gian

- Lý thuyết: 45 tiết (3 tiết giảng /1tuần lễ)
- Thảo luận, kiểm tra: 30 tiết (2 tiết thảo luận, bài tập/1 tuần lễ)
- Tự học: 60 giờ

6. Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin

7. Mục tiêu của học phần

7.1. Về kiến thức

- Hiểu được đối tượng nghiên cứu của khoa học logic học đại cương.

- Hiểu vững các hình thức cơ bản của tư duy như: khái niệm, phán đoán, suy luận, chứng minh, sự thể hiện của tư tưởng thông qua những hình thức này.
- Hiểu được sự tác động của các quy luật logic cơ bản của tư duy tác động trong tư duy hình thức.
- Hình dung được một cách khái quát sự tác động của tư duy logic trong nhận thức và hoạt động thực tiễn
- Nhận dạng được những dạng lỗi logic của tư duy khi vi phạm vào các quy tắc và quy luật của tư duy đúng đắn.
- Hình thành và rèn luyện thói quen tư duy logic một cách chặt chẽ, chính xác, khoa học tiến đến xây dựng văn hoá tư duy.
- Hình dung được một cách khái quát và có hệ thống những hình thức và quy luật của tư duy logic trong quá trình phản ánh đúng đắn đối tượng ở trạng thái xác định của đối tượng.

7.2. Về kỹ năng

- Giải được các bài tập liên quan đến nội dung môn học.
- Xử lý được các tình huống trong nhận thức và hoạt động thực tiễn khi tư duy phải tuân thủ các quy luật logic.
- Có khả năng tìm kiếm, phát hiện và khắc phục những lỗi của tư duy khi vi phạm vào các quy luật và quy tắc của tư duy đúng đắn.
- Xây dựng được cho mình phương pháp tư duy đúng đắn trong hoạt động nghiên cứu khoa học và thực tiễn.
- Vận dụng được những tri thức và phương pháp đã học vào giải quyết các vấn đề của thực tiễn, nhất là trong thực tiễn công tác xã hội.

7.3. Về thái độ

- Có được hứng thú, sự say mê môn học.

- Thấy được giá trị thực tiễn và sự ứng dụng của môn học.
- Có được tư duy logic chặt chẽ, đúng đắn, khoa học.

8. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Toàn bộ học phần Logic học đại cương gồm 6 chương. Cụ thể:

Chương 1: Nhập môn Logic học; Chương 2: Khái niệm; Chương 3: Phán đoán; Chương 4: Các quy luật logic hình thức cơ bản; Chương 5: Suy luận; Chương 6: Chứng minh.

9. Bộ môn phụ trách giảng dạy: Chính trị

10. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Sinh viên phải tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp.
- Có đầy đủ điểm thường xuyên, điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận, chuẩn bị bài ở nhà.
- Kiểm tra: 02 bài (45 phút)
- Thi kết thúc học phần: 01 bài
- Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo, chuẩn bị trả lời câu hỏi và làm bài tập trước khi lên lớp.
- Dụng cụ học tập: Giáo trình của môn học và tài liệu tham khảo.
- Tham gia dự thi kết thúc học phần dưới dạng bài viết tự luận hoặc trắc nghiệm, hoặc vấn đáp.

11. Tài liệu học tập

11.1. Tài liệu bắt buộc

1. Lê Doãn Tá, Tô Duy Hợp, Vũ Trọng Dung (2007), *Giáo trình logic học*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

11.2. Tài liệu tham khảo

2. Nguyễn Đức Dân (1997), *Logic và tiếng Việt*, Nxb. Đại học Quốc gia HN.
3. Nguyễn Đức Dân (2007), *Nhập môn logic hình thức*, Nxb. Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.

4. Nguyễn Văn Hiệp (2008), *Cơ sở ngữ nghĩa phân tích cú pháp*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
5. Hoàng Phê (2003), *Logic - Ngôn ngữ học*, Nxb. Đà Nẵng - Trung tâm Từ điển học, Hà Nội – Đà Nẵng.
6. Bùi Thanh Quát (1998), *Giáo trình logic học hình thức*, Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, Hà Nội.
7. Phạm Quỳnh (2009), *Tập bài giảng nhập môn Logic toán*, Phòng Tư liệu, khoa Triết học.
8. Lê Tử Thành (1996), *Tìm hiểu Logic học*, Nxb. trẻ, Tp. Hồ Chí Minh.
9. Nguyễn Gia Thor (2010), *Về số lượng các công thức đúng của tam đoạn luận nhất quyết đơn*, *Tạp chí Triết học*.
10. Nguyễn Anh Tuấn (2008), *Một số hướng nghiên cứu logic học hiện đại*, Bài Hội thảo Khoa học “Logic học: Những vấn đề lịch sử và giảng dạy”, Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, tháng 7.
11. Nguyễn Thúy Vân, Nguyễn Anh Tuấn (2009), *Logic học đại cương*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.
12. Hoàng Chúng (1996), “Logic học phổ thông”, NXB Giáo dục.
13. Bùi Thanh Quát, Nguyễn Tuấn Chi (1994), “Giáo trình Logic hình thức”, trường Đại học Tổng Hợp, khoa Luật.
14. D.Q.Mcinerny (2013), *Tư duy logic*, Nxb Thanh Niên.

12. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm chuyên cần (thái độ, ý thức thảo luận, làm bài tập, chuẩn bị bài ở nhà).	1 điểm	10%	
2	Điểm kiểm tra định kỳ	1 bài kiểm tra	30%	
3	Thi kết thúc học phần	Thi viết (hình thức bán trắc nghiệm)	60%	(120 phút)

Lưu ý: Sinh viên không tham gia đủ 80% số tiết học trên lớp không được thi lần đầu

13. Thang điểm: 10

- Điểm thành phần để điểm lẻ một chữ số thập phân

- Điểm kết thúc học phần để điểm lẻ một chữ số thập phân

14. Nội dung chi tiết học phần:

Tuần	Nội dung giảng dạy	LT	LT+KT	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
Tuần 1	Chương 1. Nhập môn logic học 1.1. Thuật ngữ logic 1.2. Lược sử logic học 1.3. Logic học đại cương 1.4. Phương pháp nghiên cứu của logic học 1.4.1. Phương pháp mô hình hoá 1.4.2. Phương pháp hình thức hoá 1.5 Mối quan hệ giữa logic học và ngôn ngữ 1.6. Ý nghĩa của logic học 1.6.1. Ý nghĩa xã hội và các chức năng cơ bản của logic học 1.6.2. Vai trò của logic học trong thực tiễn.	3	2	1. Đọc tài liệu số 1 (tr. 3 - 8) 2. Đọc tài liệu số 2 (tr. 9 - 14)	- Chuẩn bị và đọc trước : + Nội dung bài học trong giáo trình chính + Đọc thêm nội dung liên quan + Tự hệ thống lại vấn đề trên cơ sở các tài liệu đã đọc và chuẩn bị để trình bày hoặc trao đổi trên lớp. - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận: + Logic học là gì? + Mối quan hệ giữa tư duy và ngôn ngữ? + Phân tích ý nghĩa của logic học?
Tuần 2	Chương 2. Khái niệm	3	2	1. Đọc tài liệu số 1	- Chuẩn bị và đọc trước :

	<i>2.1. Quan niệm chung về khái niệm</i> 2.1.1. Định nghĩa về khái niệm 2.1.2. Mối quan hệ giữa khái niệm và từ 2.1.3. Các phương pháp cơ bản thành lập khái niệm <i>2.2. Cấu trúc logic của khái niệm</i> 2.2.1. Nội hàm của khái niệm 2.2.2. Ngoại diên của khái niệm 2.2.3. Quan hệ giữa nội hàm và ngoại diên của khái niệm <i>2.3. Phân loại khái niệm</i> 2.3.1. Phân loại theo nội hàm 2.3.2. Phân loại theo ngoại diên 2.3.3. Bài tập thực hành <i>2.4. Quan hệ ngoại diên giữa các khái niệm</i> 2.4.1. Quan hệ đồng nhất 2.4.2. Quan hệ bao hàm 2.4.3. Quan hệ giao nhau 2.4.4. Quan hệ ngang hàng 2.4.5. Quan hệ đối lập 2.4.6. Quan hệ mâu thuẫn 2.4.3. Bài tập thực hành			(tr. 9 - 25) 2. Đọc tài liệu số 2 (tr. 15 - 32)	+ Nội dung bài học trong giáo trình chính + Đọc thêm nội dung liên quan + Làm bài tập theo Tài liệu số 5, (trang 15-17) - Câu hỏi thảo luận: + Định nghĩa về khái niệm + Trình bày các cấu trúc của logic khái niệm
Tuần 3	<i>2.5. Các thao tác đối với khái niệm</i> 2.5.1. Mở rộng và thu hẹp khái niệm	3	2	1 . Đọc tài liệu số 1 (tr. 9 - 25)	- Giải các bài tập trong tài liệu do giảng viên

	2.5.2. Phép định nghĩa khái niệm 2.5.2.1. Nguồn gốc, bản chất, cấu tạo và các kiểu định nghĩa khái niệm 2.5.2.2. Các quy tắc định nghĩa 2.5.3. Phép phân chia khái niệm 2.5.3.1. Nguồn gốc, bản chất, cấu tạo và các kiểu phân chia khái niệm 2.5.3.2. Các quy tắc phân chia 2.5.4. Bài tập thực hành			2. Đọc tài liệu số 2 (tr. 15 - 32)	cung cấp - Đọc tài liệu và hệ thống lại những kiến thức sẽ học - Câu hỏi thảo luận: + Phân tích các thao tác đối với khái niệm? Cho ví dụ minh họa
Tuần 4	Chương 3. Phán đoán <i>3.1. Định nghĩa và các đặc điểm của phán đoán</i> 3.1.1. Định nghĩa 3.1.2. Các đặc trưng của phán đoán <i>3.2. Phán đoán đơn</i> 3.2.1. Cấu tạo, phân loại phán đoán đơn 3.2.2. Tính chất chu diên của các thuật ngữ logic trong phán đoán đơn. 3.2.3. Quan hệ giữa các phán đoán đơn trên hình vuông logic 3.2.4. Bài tập thực hành	3	2	1. Đọc tài liệu số 1 (tr. 27 - 47) 2. Đọc tài liệu số 2 (tr. 33 - 40)	- Đọc tài liệu bắt buộc 1, 2 - Trao đổi thêm các bài tập trong thực tiễn. - Viết tóm tắt những nội dung chính của bài học. Soạn và chuẩn bị trình bày lại nội dung của bài học theo cách hiểu của mình. - Suy tầm những tình huống Logic trong thực tiễn
Tuần 5	<i>3.3. Phán đoán phức</i> 3.3.1. Các loại phán đoán phức cơ bản: phán đoán liên kết (hội); phán đoán phân liệt (tuyển); phán đoán điều kiện	3	2	1. Đọc tài liệu số 1 (tr. 27 - 47) 2. Đọc tài liệu số 2 (tr. 33 - 40)	- Đọc tài liệu bắt buộc 1, 2 - Đọc tài liệu hướng dẫn học của giảng viên

	(kéo theo); phán đoán tương đương; phán đoán phủ định (khái niệm về phán đoán, cấu trúc logic, liên từ logic và quy tắc tính giá trị logic). 3.3.2. Phán đoán đa phức hợp: cách tính và lập bảng giá trị logic 3.3.3. Đẳng trị của các phán đoán phức: công thức và cách phát biểu 3.3.4. Phủ định của phán đoán đơn và phức hợp cơ bản 3.3.5. Bài tập thực hành				- Chuẩn bị câu hỏi thảo luận: + Phân biệt các loại phán đoán phức cơ bản? Cho ví dụ?
Tuần 6	1. Luyện tập lại các dạng bài tập đã được học ở các nội dung trên. 2. Làm những bài tập ở dạng hệ thống và tổng hợp. 3. Trao đổi và giải đáp các thắc mắc liên quan đến những nội dung trên. 4. Giải một số bài tập ở dạng nâng cao (không bắt buộc đối với mọi sinh viên) 5. Ôn tập chuẩn bị kiểm tra giữa kỳ	3	2	1. Đọc tài liệu số 1 (tr. 27 - 47) 2. Đọc tài liệu số 2 (tr. 33 - 40) 3. Làm bài tập theo tài liệu số 5 (tr. 19 – 35)	- Chuẩn bị và đọc trước : + Nội dung bài học trong giáo trình chính + Đọc thêm nội dung liên quan + Tự tóm tắt hệ thống lại vấn đề đã học. - Ôn tập chuẩn bị kiểm tra giữa kỳ (tuần 7 kiểm tra
Tuần 7	Kiểm tra giữa kỳ (45 phút) Chương 4. Các quy luật logic hình thức cơ bản 4.1. Định nghĩa và các đặc điểm của quy luật logic 4.1.1. Tính khách quan, tất yếu, bản	3	2	1. Đọc tài liệu số 1 (tr. 49 - 60) 2. Đọc tài liệu số 2 (tr. 40 - 52) 3. Làm bài tập trong tài liệu số 5 (tr.37 – 45)	- Đọc tài liệu bắt buộc 1, 2 - Đọc tài liệu tham khảo - Chuẩn bị các câu hỏi và tình huống cho buổi thảo luận.

chất 4.1.2. Tính phổ biến 4.1.3. Phạm vi tác động của các quy luật logic hình thức <i>4.2. Các quy luật logic hình thức cơ bản của tư duy</i> 4.2.1. Luật đồng nhất 4.2.1.1. Cơ sở khách quan 4.2.1.2. Nội dung và công thức của quy luật 4.2.1.3. Các yêu cầu của quy luật 4.2.2. Luật mâu thuẫn 4.2.2.1. Cơ sở khách quan 4.2.2.2. Nội dung và công thức của quy luật 4.2.2.3. Các yêu cầu của quy luật 4.2.3. Luật bài trung. 4.2.3.1. Cơ sở khách quan 4.2.3.2. Nội dung và công thức của quy luật 4.2.3.3. Các yêu cầu của quy luật 4.2.4. Luật lý do đầy đủ. 4.2.4.1. Cơ sở khách quan 4.2.4.2. Nội dung và công thức của quy luật 4.2.4.3. Các yêu cầu của quy luật				
--	--	--	--	--

	4.2.5. Bài tập thực hành				
Tuần 8	Chương 5. Suy luận 5.1. <i>Định nghĩa và đặc điểm cấu tạo của suy luận</i> 5.1.1. Định nghĩa suy luận 5.1.2. Cấu trúc logic của suy luận 5.1.3. Điều kiện để có một suy luận đúng	3	2	1. Đọc tài liệu số 1 (tr. 61 - 85) 2. Đọc tài liệu số 2 (tr. 53 - 82) 3. Làm bài tập trong tài liệu số 5 (tr.49 – 80)	- Đọc tài liệu tham khảo - Suu tầm các ví dụ thể hiện các loại suy luận quy nạp.
Tuần 9	5.2. <i>Phân loại suy luận:</i> 5.2.1. Suy luận diễn dịch: 5.2.1.1. Suy luận diễn dịch trực tiếp + Suy luận diễn dịch trực tiếp từ tiền đề là phán đoán đơn (5 kiểu) + Suy luận diễn dịch trực tiếp từ tiền đề là phán đoán phức (theo tính chất đẳng trị của phán đoán tiền đề) + Bài tập thực hành 5.2.1.2. Suy luận diễn dịch gián tiếp + Suy luận diễn dịch gián tiếp từ tiền đề là các phán đoán đơn	3	2	1. Đọc tài liệu số 1 (tr. 61 - 85) 2. Đọc tài liệu số 2 (tr. 53 - 82) 3. Làm bài tập trong tài liệu số 5 (tr.49 – 80)	- Đọc tài liệu bắt buộc 1, 2 - Suu tầm các loại suy luận thuộc các dạng đã biết và tự phân tích.
Tuần 10	* Tam đoạn luận đơn * Tam đoạn luận rút gọn 1. Cấu trúc logic và các loại hình cơ bản của tam đoạn luận. 2. Các quy tắc chung và các quy tắc riêng tác động trong các loại hình của			1. Đọc tài liệu số 1 (tr. 61 - 85) 2. Đọc tài liệu số 2 (tr. 53 - 82) 3. Làm bài tập trong tài liệu số 5 (tr.49 – 80)	- Sinh viên làm bài tập theo nhóm và chữa bài tại lớp. - Viết tóm tắt những nội dung đã nghiên cứu. - Tự giải các bài tập

	tam đoạn luận; các cách suy luận đúng của các loại hình. 3. Tam đoạn luận rút gọn				trong tài liệu. - Sưu tầm các dạng suy luận theo kiểu tam đoạn luận trong thực tế theo yêu cầu của giáo viên.
Tuần 11	+ Suy luận diễn dịch gián tiếp từ tiền đề là các phán đoán phức * Suy luận điều kiện * Suy luận lựa chọn * Suy luận lựa chọn điều kiện (song đề) + Bài tập thực hành	3	2	1. Đọc tài liệu số 1 (tr. 61 - 85) 2. Đọc tài liệu số 2 (tr. 53 - 82) 3. Làm bài tập trong tài liệu số 5 (tr.49 – 80)	- Sưu tầm các dạng suy luận trên trong thực tiễn, phân tích.
Tuần 12	5.2.2. Suy luận quy nạp 5.2.2.1. Bản chất, vai trò và cấu trúc của quy nạp 5.2.2.2. Phân loại suy luận quy nạp + Quy nạp hoàn toàn + Quy nạp không hoàn toàn * Quy nạp phổ thông * Quy nạp khoa học + Bài tập thực hành 5.2.2.3. Các phương pháp nghiên cứu quy nạp khoa học 5.2.2.4. Những lỗi logic cơ bản trong suy luận quy nạp 5.2.2.5. Bài tập thực hành	3	2	1. Đọc tài liệu số 1 (tr. 61 - 85) 2. Đọc tài liệu số 2 (tr. 53 - 82) 3. Làm bài tập trong tài liệu số 5 (tr.49 – 80)	- Viết tóm tắt những nội dung chính của bài học. - Tự giải các bài tập trong tài liệu. - Sưu tầm các nội dung của suy luận liên quan đến bài học.

	5.2.3. Suy luận loại suy 5.2.3.1. Bản chất, vai trò và cấu trúc của loại suy 5.2.3.2. Các dạng loại suy và quy tắc của chúng + Bài tập thực hành				
Tuần 13	Chương 6. Chứng minh <i>6.1. Định nghĩa và đặc điểm cấu tạo của chứng minh</i> 6.1.1. Định nghĩa 6.1.2. Cấu trúc logic của chứng minh <i>6.2. Phân loại chứng minh</i> 6.2.1. Chứng minh và bác bỏ 6.2.2. Các loại chứng minh theo loại hình suy luận 6.2.3. Chứng minh trực tiếp và gián tiếp <i>6.3. Các quy tắc chứng minh</i> 6.3.1. Quy tắc đối với luận đề 6.3.2. Quy tắc đối với luận cứ 6.3.3. Quy tắc đối với luận chứng <i>6.4. Các lỗi thường mắc trong chứng minh</i>	3	2	1. Đọc tài liệu số 1 (tr. 87 - 120) 2. Đọc tài liệu số 2 (tr. 82 - 112) 3. Làm bài tập trong tài liệu số 5 (tr.83 – 115)	- Tự giải các bài tập trong tài liệu. - Suu tầm các nội dung của suy luận liên quan đến bài học.

	6.5. Bài tập thực hành				
Tuần 14	Sinh viên tự làm việc để thực hiện những nội dung sau: - Hệ thống hoá lại toàn bộ các kiến thức của môn học - Hệ thống hoá lại toàn bộ các dạng bài tập cơ bản của môn học và một số bài tập dạng tổng hợp . - Thao tác một số bài tập nâng cao cho các sinh viên có khả năng và có hứng thú.	3	2	1. Đọc tài liệu số 1 (tr. 87 - 120) 2. Đọc tài liệu số 2 (tr. 82 - 112) 3. Làm bài tập trong tài liệu số 5 (tr.83 – 115)	- Đọc lại toàn bộ các tài liệu bắt buộc liên quan đến phần bài tập của môn học - Tự giải lại các dạng bài tập cơ bản. - Chuẩn bị câu hỏi cho những nội dung chưa rõ hoặc phần ứng dụng của môn học
Tuần 15	- Hệ thống hoá lại toàn bộ các kiến thức của môn học - Công bố điểm thành phần - Giải đáp thắc mắc				

Ngày 05 tháng 5 năm 2014

GIÁM ĐỐC

TRƯỞNG KHOA



PHÓ GIÁM ĐỐC

TS. Trần Quang Tiến

Đoàn Thị Trang

Phạm Quỳnh

Phạm Quỳnh